

Số: 197/2020/QĐST- HNGĐ

Bắc Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 311/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020, V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1974.

HKTT: Số A, đường L, phường D, phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nay trú tại địa chỉ: Xóm B, thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Tạ Xuân N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số A, đường L, phường D, phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đồng sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Tạ Xuân N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đồng sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn giao cho anh Tạ Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Tạ Ánh D, sinh ngày 30/6/2006.

- Về cấp d-ỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng cho anh Tạ Xuân N để nuôi con chung (là cháu Tạ Ánh D) mỗi tháng 1.500.000đồng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời điểm chị Thêm thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 15 hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ 15/9/2020 cho đến khi cháu Tạ Ánh D đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp chung, công nợ chung: Các đ-ơng sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị T phải chịu 150.000 đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp d-ỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị T phải chịu là 150.000đồng.

Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Thêm đã nộp 300.000đ theo biên lai AA/2018/0001550 ngày 13/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị Lê Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tr-ờng hợp bản án, quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7^a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP B;
- Chi cục THA TP B;
- UBND phường N, TP.B;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Hải

